Số: 627/2019/QĐST-HNGĐ *Thành phố H, ngày 26 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 452/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 8 Đ, phường V, thành phố H.

- Bị đơn: Bà Đinh Th, sinh năm 1966; Địa chỉ: Lô B216 khu quy hoạch X, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê H và chị Đinh Th thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh T và chị TH xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là: Lê Đ, sinh ngày 10/01/1990 nay đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên anh T, chị TH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2.Về tài sản chung: Anh T và chị TH tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về nợ chung: Anh T và chị TH xác nhận không có.

2.4.Về án phí: Anh T và chị TH phải chịu 150.000 đồng án phí giải quyết ly hôn (mỗi người chịu 75.000 đồng) nhưng anh T tự nguyện chịu toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số AA/2013/008231 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, anh T được hoàn trả 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT.Huế;*
- *VKSND TP. H;*
- *Chi cục THADS TP. H;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Q,huyện B, Quảng Bình.*
(ĐKKH số 204 ngày 04.9.1989);
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu dán án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung